

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 198/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2021 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con chung*”, giữa những người yêu cầu:

Anh Ng S Tr, sinh năm: 1987 và chị C Th N, sinh năm: 1991. Cùng địa chỉ: T 2, thị trấn Ch Đ, huyện M L, thành phố H N.

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/10/2021.

**XÉT THẤY:**

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con chung của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Ng S Tr và chị C Th Ng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung*: Anh Ng S Tr và chị C Th Ng xác định vợ chồng có 02 con chung là Ng M D, sinh ngày 14/4/2014 và Ng T L, sinh ngày 18/8/2016.

+ Anh Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Ng T L, sinh ngày 18/8/2016 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi nào khác*).

+ Chị Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Ng M D, sinh ngày 14/4/2014 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi nào khác*).

Anh Tr và chị Ng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau do các bên chưa có yêu cầu. Sau khi ly hôn hai bên có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ*: Anh Tr và chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Anh Tr và chị Ng tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020180 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; anh Tr và chị Ng đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND thị trấn Ch Đ, huyện M L, thành phố H N;
- Những người yêu cầu;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Việt Phương**